



Thay mặt Bốn sư THÍCH HẢI-QUANG
PHÁP-HOA PHẬT TỰ - MẬT-TỊNH ĐẠO TRÀNG
1107 E. 32nd St. Tucson, AZ 85713 – Tel : (520) 445-7747
Web site : www.phaphoatu.com

Câu hỏi : Làm những việc thiện gì mới đúng pháp ?

Là Y như trong Kinh Phật dạy :

Chúng sanh nên :

- 1.- Làm các công quả như Kiến thiết chùa, xây tháp,
- 2.- Vẽ hình Bồ Tát, đúc tượng Phật,
- 3.- Đốt hương thơm,
- 4.- Rải hoa, dâng hoa cúng dường Phật.
- 5.- Thắp đèn sáng cúng dường Phật,
- 6.- Đi hành hương khắp chùa,
- 7.- Nhiêu tháp,
- 8.- Ăn chay,
- 9.- Ngày đêm sáu thời lễ lạy,
- 10.- Chuyên tụng Kinh, niệm Phật,

Để được “phước báo về sau” mà tại sao nghiệp vẫn đổ ra hoài, có được vãng sanh hay không, cái Nghiệp nhân trong kiếp sống này phải như thế nào mới đúng?

Đáp:

- Đức Phật đã dạy trong Kinh, có vô lượng phương tiện, bởi vì chúng sanh sống trong thời Mạt pháp, đa số là “độn căn”, “hạ liệt”, không ngộ được nghĩa lý sâu xa của Phật muốn dạy, do đó những bậc Tổ sư sau này phải dẫn giải theo pháp “hữu vi” từ thấp lên cao. Nếu không chịu tu tập thực hành đào sâu từ nội tâm, mà chỉ chuyên lo tìm cầu hướng ngoại, hy vọng rằng : sẽ được nhiều “phước báu” hơn, thì không hợp với bản hoài của Phật, không hợp với lý đạo giải thoát.

1.- Ngày xưa Chùa tháp, tự viện, Tùng lâm là những nơi thanh tịnh, yên bình và lắng đọng :

- Giúp cho diệt trừ ba thứ độc hại (*tham, sân, si*).
- Giúp cho sáu căn (*nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý*) được thanh tịnh.
- Giúp cho thân, tâm được an nhiên,

- Giúp cho nội, ngoại (*trong, ngoài*) sáng, sạch, lắng động.
- Ấy mới được gọi là Chùa tháp, Tự viện, Tùng lâm.

Còn Chùa tháp trong thời buổi hiện nay, Phật tử nên dùng tâm chân thật, dùng trí sáng thì sẽ thấy hoàn toàn khác hẳn ngày xưa, không giúp được gì cho Thân tâm cả, mà ba thứ độc hại (*tham, sân, si*) ngày càng lấy lòng. Sáu căn mê mờ, ngày càng ngu si, u tối. Thân tâm càng do dự, rối loạn, không còn phân biệt được đâu chánh, đâu tà, đâu chân, đâu giả.vv....vì thế có xây cất chùa cho nhiều, cho to, làm các công quả cho lớn cũng không được tiêu nghiệp, không được vãng sanh trong kiếp này, chỉ được phước báu về sau.

2.- Vẽ hình Bồ Tát, đúc tượng Phật để làm gì ?

Phật tử luôn nghĩ rằng :

Đúc tượng Phật, vẽ hình Bồ tát, khắc hình Phật thì sẽ được “thành Phật” và để thờ cúng, lễ lạy..vv.... mà không chịu nỗ lực tu sửa, cần cầu giải thoát, nên không hợp với bản hoài của Phật muốn dạy.

Phải biết, phần ngoại tướng thì dùng gỗ quý, đồng, sắt, vàng, bạc, lưu ly, đá, xi măng khắc, đúc tượng Phật, tượng Bồ Tát để lễ bái và nương theo gương sáng của quý Ngài mà cầu Phật đạo.

Phần nội tâm, thì phải chân thật tu hành, cầu đạo giải thoát, phải biết :

- Lấy thân mình làm lò để nấu,
- Lấy giáo pháp làm lửa để đốt,
- Lấy trí huệ làm thợ chuyên môn, ba tụ tịnh giới.
- Lấy sáu pháp Ba-la-mật làm khuôn mẫu để rèn luyện Phật tánh (*tức là chơn như, cái tánh chơn thật thường còn, không biến đổi, chẳng sanh, chẳng diệt. Song đối với kẻ ngu, vì bị quá nhiều sở dục, vì bị quá nhiều nghiệp chướng ngăn bít, cho nên cái Phật tánh, cái chơn tâm phải bị lu mờ, không hiện ra được. Còn đối với người có trí thì ít tham, ít dục, ít mong cầu, ít sân hận, siêng cầu việc tu tập, nên cái Phật tánh, cái chơn tâm sáng tỏ, biết rõ lẽ quấy mà tránh, biết lẽ phải mà theo*).
- Lấy cái chơn tâm đưa vào tất cả trong mô hình giới luật, đúng theo giáo pháp Phật dạy mà phụng hành, không cho thiếu sót một điểm nào, lòng từ bi phát khởi, làm hạnh Bồ Tát thì tự nhiên sẽ thành tựu được hình tượng chân dung của Phật, của Bồ Tát một cách trang nghiêm, tuyệt đẹp. Đó mới thật sự đúc được sắc thân vi diệu rất rạo thường trú của Phật, mới bảo đảm được con đường giải thoát, nghiệp nạn mới được tiêu trừ, mới trực chỉ Tây phương, liên đài thượng phẩm.

Người đời nay không hiểu lý đạo như thế, dùng cái tâm ích kỷ, đố kỵ, tham chấp, sân hận mà cứ chuyên lo khắc, đúc, vẽ chân dung Phật, Bồ tát để cầu được phước báu về sau, đó chỉ là “si phước”, là pháp hữu vi bại hoại, nên đời này tuy giàu sang, nhưng nghiệp chướng không được tiêu trừ, không được vãng sanh, nghiệp lực ít thì khảo ít, nghiệp lực quá nặng nề, thì sẽ khảo nhiều, phải chịu khổ, có khi phải đền trả cái thân mạng của kiếp này, cũng chưa hết tội lỗi đã gây tạo của những kiếp trước.

Đức Phật vì thấy chúng sanh ngu si, kém trí huệ, chuyên chạy theo các tướng bên ngoài, và thích gây tạo nhiều nghiệp ác trong tương lai, cho nên Phật mới dùng “thiện xảo phương tiện”

để cứu độ chúng sanh mà chỉ dạy rằng :

- “Nếu có chúng sanh nào tạo những nghiệp xấu ác nặng nề, bệnh khổ, quả báo nghèo cùng, khốn khổ, tù tội, bị gông cùm, xiềng xích, đánh đập, bị người chửi mắng, giặc cướp, nước, lửa, độc trùng, ma quỷ dựa nhập, bị người ếm hại, điên loạn.vv....

Nên tin hiểu lời Phật dạy mà chân thật cầu xin SÁM HỐI ngày đêm, thề không tái phạm, làm tất cả việc lành, tinh tấn trì Chú, Niệm Phật, tâm tánh trở nên hiền lành, lễ lạy cúng dường, rồi y như pháp mà tu hành và phát tâm đức, khắc, xây tạo hình, tượng Phật, để cúng dường lễ bái, dù chỉ dùng ngón tay vẽ hình Phật trên cát với cái tâm “chỉ thành và cung kính” cũng được Phước đức vô lượng, do công đức ấy mà tất cả các nghiệp chướng, tội ác từ trước tất được tiêu trừ, không đọa lạc vào 3 ác đạo và được thấy Phật”.

3.- Đốt hương để làm gì ?

Người đời thường nghĩ rằng : Đến chùa thì phải mua hương đèn cho to, cho thơm, cho nhiều để cúng Phật, người Hoa là nhiều nhất, một lần đốt hương là đốt hết cả bó thật to, khói bay ngập chùa, không thấy đường đi nữa, ai cũng cầm cả bó to tướng, người này cháy áo, người kia cháy tóc. Vì thế ở những Chùa của người Hoa đều đốt hương đèn ở ngoài lộ thiên, trong những thùng thật lớn, thật dài giống như chiếc xe mui trần đầy ngập những hương đèn cháy nghi ngút, khói bay tới tận mây trời.

Mọi người đều hoan hỷ cho rằng :

- Ta đã đến Chùa dâng hương đăng cúng dường chư Phật rồi đó, tương lai sẽ được hưởng phước. Xong rồi vào trong chùa lặc xăm, cầu xin đủ thứ, nào là :

- Xin cho gia đạo được bình an, cầu xin cho cha mẹ được sức khỏe tốt, vợ chồng được hạnh phúc, con cháu học giỏi, hiếu thảo, bà con cô bác được vui hòa, ông bà luôn được minh mẫn, và bạn bè nữa.vv...

Quy xin đủ thứ hết, cả giờ đồng hồ vẫn chưa cầu xin xong, người khác đứng chờ tới phiên mình đến sót cả ruột.

Tới giờ tu tập, học pháp thì rút lui hết, xin về vì bạn có gia đình bà con, bạn bè tới thăm viếng.

Đó là nguyên nhân đi chùa, dâng hương đèn cúng dường Phật mà vẫn bị hoạn nạn, nghiệp chướng vẫn kéo đến khảo đảo, niệm Phật hoài mà tâm “sân, si” cũng vẫn chưa bớt.

Có một vài người Hoa mang trái cây tới chùa xin Bảo Đăng cho được dâng hương, trái cây mang tới cúng Phật, cúng lạy xong, họ lấy hết trái cây mang về một cách tự nhiên và nói rằng :

- Tôi đã cúng trái cây cho Phật rồi, giờ tôi mang về !

Phật tử phải biết rằng :

- Không phải dâng “hương, đăng” có hình có tướng trong thế gian để cúng dường Phật đâu.

Mà là “Hương Đạo”, Tâm hồn lúc nào cũng nhẹ nhàng, thanh tịnh, ngát hương trong tinh thần “từ bi, hỷ xả” bao la, là mùi hương của “chánh pháp”, mùi hương giải thoát, mới xông trừ tiêu diệt các xú uế của nghiệp ác vô minh được.

Vậy thế nào là Hương chánh pháp ?

Có 5 thứ :

1.- Là giới hương (nghĩa là hay dứt các việc ác, thường làm tất cả việc lành).

2.- Là Định hương (nghĩa là Tin sâu kinh Đại thừa, tâm không bao giờ thoái chuyển).

3.- Là Huệ hương (nghĩa là đối với thân tâm, thường quán sát bên trong nội tâm của mình để tu sửa).

4.- Là Giải thoát hương (nghĩa là thường ngăn chặn tất cả những dây vô minh nào, mà có thể làm cho trói buộc).

5.- Là Giải thoát tri kiến hương (nghĩa là thường chiếu soi, thường quán sát, nên trí huệ sáng suốt, thông đạt không ngăn ngại).

Năm thứ Hương này, gọi là Hương tối thượng, trong thế gian không có thứ Hương nào có thể so sánh được. Khi đức Phật còn tại thế, Ngài thường bảo các đệ tử **nên dùng “lửa trí huệ” để đốt các hương vô giá ấy, cúng dường lên mười phương các đức Phật**.

Phật tử đời nay không hiểu mật nghĩa của Phật, nên đem lửa bên ngoài thiêu đốt các thứ hương trầm, có ướp chất thơm (độc), để cúng dường Phật, hy vọng cầu phước báu về sau, thì không thể được ?

Kết quả vì người quá nhiều khói hương, nên khi về già thành bệnh trong phổi bị lung vì khói hương ! tốt nhất nên dùng tâm trong sáng, thanh tịnh, thanh kính mà dâng nén “tâm hương” cúng dường Phật.

4.- Rải Hoa cúng Phật :

Người đời thường nghĩ, rải hoa thơm, tươi, đẹp, đắt tiền cúng Phật, thì đáng nhiều phước báu. “Đúng”...cúng hoa thì kiếp sau sẽ được đẹp như hoa vậy. Gieo nhân nào thì hái quả đó. Nhưng không được tiêu trừ nghiệp chướng trong quá khứ và không được vãng sanh.

- Rải hoa cúng Phật,

Có nghĩa là thường đem giáo pháp của Phật dạy, giảng giải, chỉ dẫn cho người người học hiểu, in kinh điển Đại thừa, kinh Nhân quả, tội phước, Kinh Sám Hối mà rải khắp nơi bố thí cho chúng sanh tu tập, xả bỏ việc xấu ác, làm tất cả việc lành. Chỉ dạy cho người biết vun trồng hạnh “tứ vô lượng tâm” để được có nhiều hoa thơm công đức, rải khắp mọi nơi, mọi nhà, làm lợi ích cho hữu tình chúng sanh. Nếu hết lòng rải hoa công đức này cúng dường lên chư Phật, chư đại Bồ Tát, chư Tổ sư thì được quý Ngài thường khen ngợi, nếu có ai thường rải hoa như thế, liền đáng “**Phước + Đức**” vô lượng. Vì hoa công đức này thường còn, không bao giờ héo rụng, hoặc tàn phai.

Cho nên, nếu nói đức Phật bảo chúng sanh, cắt, rọc lụa tơ là làm tổn thương cây cối, hái hoa, bứt cánh, để mà rải cúng dường cho Ngài, thì thật ư là vô lý.

Vì sao ?

Người tu hành tứ đại vai “không”, có trì tịnh giới, giữ phạm hạnh, thì đối với sum la vạn tượng của trời đất, của thiên nhiên, không nên xúc phạm. Ai mà lầm lẫn xúc phạm, bị tội rất nặng. Huống là ngày nay người tu hành cố ý hủy phạm tịnh giới, tứ đại vai “hữu”, làm hại muôn vật, để mà cầu phước báo, muốn lợi ích cho mình mà làm tổn giảm đến muôn loài, bứt hoa, bẻ lá, chặt cành để cúng Phật, thì thử hỏi có được phước báo hay không ?

Nhưng nếu chúng sanh hết lòng thành kính, mua hoa thơm cúng dường Phật một cách chí thành, thì phước đức cũng không nhỏ, vì nhờ có tâm thành kính.

5.- Thắp đèn cúng Phật :

Người tu ngày nay không hiểu lời Phật, ý Tổ muốn dạy cứ nghĩ rằng :

- Mua “Đèn” lưu-ly tuyệt đẹp, đắt tiền, nến to khắc chạm rồng vàng, phụng đỏ, dầu đốt loại thượng thơm, thắp đầy chùa, đầy sân để cúng Phật, thì được phước !

Nhưng họ không hiểu rằng thắp đèn của thế gian, thường mang theo những cái tâm khoe khoang, chấp nhất, kêu mạn, sân hận lấy lòng để dâng đốt cúng dường, thử hỏi có được “sáng” không, hay càng làm cho thêm u tối ?

Phật tử phải hiểu cái nghĩa thậm thâm mà Phật muốn dạy rằng :

- Đèn đây tức là “giác ngộ”, đạt được sự giác ngộ rõ ràng dụ đó là “Đèn”, đèn “trí huệ”.

Tất cả chúng sanh nào muốn cần cầu giải thoát, nên phải thật dạ, thật tâm tu hành, thì mới hiểu được “tâm, ý” Phật muốn dạy.

Nghĩa thật là muốn cầu giải thoát thì phải :

- Dùng thân mạng làm đài của đèn.
- Dùng tâm làm tim đèn,
- Chân chánh tu hành làm tăng trưởng các giới hạnh như chế thêm dầu.
- Được trí huệ sáng suốt, phân biệt rõ chân, giả, chánh tà dụ như ánh sáng của đèn.
- Người tu phải thường luôn đốt đèn trí huệ, để chiếu phá hết tất cả vô minh si ám, dùng ánh sáng giác ngộ này mà khai thị, chuyển tướng, tức là một “ngọn đèn”, nếu tiếp nối thắp lên hàng trăm ngàn ngọn đèn này, mỗi ánh đèn nối tiếp vô cùng tận, cho nên gọi là ánh sáng đèn trường cửu.

Thuở đời quá khứ có đức Phật hiệu là Nhiên Đăng (*Dipamkara Buddha*), nghĩa lý cũng giống như trên. Chúng sanh vì ngu si che mờ nên không thể lãnh hội được lời nói “phương tiện” của Phật, vì thế nên chuyên đem cái trí phàm phu u ám mà thực hành giả huyễn, hư vọng, chấp trước các việc làm hữu vi, hiểu sai trái lời Phật, ý Tổ muốn nói, nên cứ tưởng là đốt những loại dầu thế gian, để soi trong chỗ trống tối, mà cho rằng ta đã y giáo phụng hành lời Phật dạy là đi mua đèn rồi “đốt” sáng dâng lên cúng Phật ! cho nên dù có mua thật nhiều đèn đẹp, đốt sáng khắp nơi cũng không được vãng sanh, giải thoát.

Phải hiểu thêm rằng :

- Đức Phật chỉ cần phóng một tướng hào quang tại giữa chân mày, ánh sáng đó chiếu ra đến một muôn tám ngàn thế giới, thì đâu cần nhờ vào các đèn dầu của người phàm thế để làm sáng suốt cho chúng sanh ?

Nhưng nếu chúng ta thành kính dâng đèn thắp sáng bàn thờ, chánh điện trong chùa, cho Phật tử tụng Kinh, niệm Phật thì cái “phước báo” đó cũng không nhỏ vì dâng đèn cúng với cái tâm chân thành và cung kính ! thì kiếp sau sẽ được làn da đẹp, trí sáng.

6.- Đi hành hương khắp nơi :

Người đời nghĩ rằng đi hành hương khắp chùa sẽ được nhiều phước báu và là một trong những việc tu hành cầu nguyện được vãng sanh !

Trước hết xin hỏi :

- Đi “hành-hương” để làm gì ?

Có ba nguyên nhân để tổ chức một cuộc “đi hành hương” đến nơi chùa khác....

Đó là :

a/- Vì ở nơi chùa kia có một bậc “danh đức cao tăng”, giới hạnh tinh nghiêm, chân chánh tu

hành, Đức, Tài gồm đủ, rất đáng nên sùng kính, đến để đánh lễ và được nghe Ngài giảng giải chánh pháp của Phật, để thâm nhập thêm kinh tạng.

b/- Vì ở chùa kia có “chánh pháp cao diệu”, thích-hợp căn cơ của mọi người, rất đáng nên tìm đến nghe và học hỏi...để biết phương cách tu tập đúng pháp.

c/- Vì phong cảnh và cách thờ cúng....ở chùa kia rất nên tao-nhã, thanh-tĩnh, tốt đẹp.....có thể làm cho người hành hương một khi vừa mới trông qua, tự nhiên cảm thấy lòng mình phát sanh ra được một sự “hỷ lạc”....Vì thế, nơi đó rất là phải chỗ để cho mình đến “hành-hương, chiêm-ngưỡng”.

Nhưng nếu ở nơi chùa kia không hội đủ 3 điều kiện này, thì không cần phải tìm cầu đến viếng thăm .

Bởi vì ở chùa kia chẳng những “không có” bậc “danh đức đại tăng”, giới hạnh không tịnh nghiêm, không chân chánh tu-hành...hoặc là không có giảng chánh pháp, chánh kiến chi hết cả, nên không có thể làm lợi-ích cho sự tu tập của hàng bốn đạo Phật tử. Nhất là những hàng Phật tử sơ-cơ, có tâm sùng bái Phật, Pháp, nhưng lại không hiểu biết nhiều về Đạo-lý, sẽ rất dễ bị lầm đường lạc lối, ngày càng thêm xa lìa chánh đạo, lấp bít con đường về cõi Phật.

Có nhiều Phật tử đi hành hương về, Bảo Đăng hỏi đi vui không, có nghe giảng pháp không, có tu tập được gì hay không, chia sẻ cho Bảo Đăng với.

Họ đều nói rằng :

- *Cô ơi, chỉ đi chơi thôi, đi cho biết chùa này chùa nọ, chứ đâu có thì giờ học hỏi gì, chạy mệt thấy mồ, mỗi chùa chỉ được lay Phật, đi vòng vòng rồi chạy qua chùa khác, có khi ăn cơm, hoặc lâu lâu cũng có thầy giảng đôi ba phút. Đi hoài cũng chẳng có học hỏi được gì cả, nên tôi không còn đi nữa, lớn tuổi rồi ở nhà niệm Phật cho khỏe !*

7.- Đi nhiều tháp: không phải là đi vòng vòng chung quanh tháp, bái lạy đâu.

- “Tháp” có ý nghĩa là chỉ cho thân tâm,

- Trí giác (giác ngộ được cái pháp Phật muốn dạy, nên thực hành triệt để) hằng luôn “nhiều” trong thân tâm, mỗi phút giây, mỗi niệm (chánh) nối nhau đều không ngừng nghỉ. Thì mới gọi đó là “nhiều tháp”.

Các bậc Thánh nhân, Tổ sư trong thời quá khứ tu hành đều thực hành con đường ấy, cho nên đạt được Niết bàn giải thoát. Người đời nay, không lãnh hội được rõ lý này, không chịu tu sửa, thực hành chân thật trong nội tâm, mà chỉ chấp trước tìm cầu bên ngoài, đem tâm kiêu mạn, si ám, sân hận, dùng thân bất tịnh đi nhiều tháp thế gian, ngày đêm kinh hành, mang lại nhiều sự mệt mỏi, đối với “Chơn tánh” và “giải thoát”, thì không có lợi ích chi cả. Nên không vãng sanh được. Vì Sân, si tánh cũ không chừa, bo bo mà giữ tương đương làm gì ?

8.- Ăn chay có ý nghĩa gì, và ăn chay như thế nào mới đúng thật ăn chay ?

Người thế gian khi nói đến ăn chay, thì liền hiểu là ngưng, bỏ thịt, cá, chỉ ăn toàn là rau cải, trái cây. Nhưng ngặt nỗi ăn chay lâu dài không được, ăn chay vì bắt buộc vì một lý do gì đó phải ăn chay, như bị bệnh nan y, hoặc tu hành phải giữ giới luật, nên bắt buộc ăn chay.vv....

Nhưng, miệng ăn chay mà lòng luôn tưởng nhớ đến thịt, cá. Vì thế mà phải chế biến ra đủ thứ loại như : - thịt gà chay, thịt heo chay, heo quay chay, vịt quay chay, cá khô chay, lòng heo

chay, dồi chay, mắm ruốc chay, tôm chay, ham chay..vv.....xong rồi chế biến ra đủ thứ “món MẶN”, mới nghe qua thì thấy toàn là tên thịt mặn, chỉ thêm có chữ chay mà thôi. Món nào cũng nê-m mặn, béo. Thì mới ăn chay được ngon miệng, mới ăn được lâu dài.

Còn ăn “thịt, cá, tôm, cua, nghêu, ốc” thì là ăn “MẶNG” (*mạng con gà, mạng con cá, mạng con cua.vv....*)

Ngày xưa đức Phật với các bậc Thánh Tăng ăn toàn là trái cây tươi, rau cải xanh sống (*không nấu chín, không nêm muối, đường, dầu*), không có vị mặn, béo chi cả, nên mới gọi là ăn “chay lạt”. Ăn chay cũng là cách “ép xác, sửa lòng” (*trong những thư học Phật trước đã có giảng rõ về ăn chay rồi*). Nghĩa là chay miệng thì cũng phải chay lòng, thì mới được gọi ăn chay trọn vẹn. Chứ không phải miệng ăn chay, tụng kinh, niệm Phật mà lòng luôn cố chấp nặng nề, tâm tánh tham sân, si ám, ích kỷ, đố kỵ, xấu ác.vv....miệng luôn thị phi, nói lời ác cho người, thì không được gọi là ăn chay thanh tịnh, không ích lợi chi cả, cũng không được vắng sanh.

- Chữ CHAY là “chánh trực”, nghĩa là giữ gìn thân tâm chân chánh, không cho tán loạn, giữ Thân, Khẩu, Ý thiện.
(*Thân không “sát, đạo, dâm” (không vì cái ăn mà “sát sanh”. Không cò bạc, trộm cướp, gạt gẫm người. Không tà dâm (dùng cái tâm tà mà đi gạt người nhẹ dạ), giữ Khẩu không nói điều ác cho người, không thị phi, không nói lời người, không nói thêu dệt, không nói đôi chiều, Ý không khởi lên lòng “tham cầu, nóng nảy, sân hận, Si mê, ám chướng.*)
 - Chữ ĂN đây chính là “thu thập, giữ gìn”, hộ trì tất cả giới hạnh, đúng như pháp mà tu tập.
 - Nghĩa là quyết lòng ngăn cấm 6 căn (*nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý*),
 - Không cho chạy theo 6 trần (*sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp*) bên ngoài.
 - Cần chế ngự 3 thứ (*tham, sân, si*) độc hại bên trong.
- Người ăn chay mà thực hành được những điều trên, thì mới gọi là chánh thật ăn chay (*chay miệng và cũng chay lòng*).

ĂN CHAY cũng có 5 cách khác nữa :

1/- Là ăn Pháp hỷ, nghĩa là y theo chánh pháp mà giữ gìn, luôn hoan hỷ phụng hành, luôn nghĩ đến điều tốt cho người, vui vẻ, chia sẻ, tùy duyên, tùy hỷ.

2/- Là thường XẢ bỏ những hận thù, sân tức, việc đúng, phải cùng sai, việc thương ghét cũng đều xả hết, thì thân tâm nhẹ nhàng, thanh tịnh, niệm Phật mới được cảm ứng, đạo giao.

Phải biết, cứ một kiếp là tạo ra vô số nghiệp tội, rồi mang hết theo đến kiếp sau, tạo tội tiếp rồi lại mang theo hết đến kiếp thứ ba, thứ tư.....cứ thế không bao giờ được XẢ bỏ bớt, kiếp này qua kiếp khác cứ mang theo vô số nghiệp chướng sát bên mình, chồng chất lên ngày càng nặng trĩu, mà tu hành lem nhem, niệm Phật lai rai thì làm sao vắng sanh cho được ?

3/- Là luôn giữ thân khẩu ý thanh tịnh, nghĩa là

-“Thân” thường lễ lạy Phật, không lễ tạp,

-“Miệng” niệm Phật nối nhau không dứt, ngày đêm 6 thời niệm niệm chánh, không niệm tạp.

-“Tâm” tưởng đến Phật, thực hành “tứ vô lượng tâm” giống Phật, không tưởng tạp.

4/- Là luôn ĂN điều thiện. Nghĩa là đi, đứng, nằm, ngồi, thường nghĩ đến điều thiện tốt cho người, tạo phương tiện giúp người tu tập, khuyên nhắc, giáo hóa, dẫn dắt người hữu duyên xa lìa điều ác, thường nguyện cầu việc lành ban đến cho người.

5/- Làm được 4 điều trên, là ĂN được món ăn “giải thoát”, nghĩa là tâm thường thanh tịnh, không nhiễm các thứ trần tục, nhiếp được Thân, Khẩu, Ý thanh tịnh, thì mới được gọi là thật ĂN CHAY. Miệng, Lòng đều chay hết.

Ăn chay được như thế thì chắc chắn mới được phước, tội nghiệp mới được tiêu trừ, Niệm Phật, trì Chú, Sám Hối mới được Tam Bảo chứng minh, con đường về Cực lạc đã rộng mở đón chờ.

9.- Việc Lễ lạy như thế nào mới đúng pháp ?

Lễ : nghĩa là tôn kính,

Lạy : nghĩa là phục tùng.

Lễ lạy, là hạ mình xuống, khiêm cung, nhún nhường, không có kiêu ngạo, hoặc bất kính với bậc sư Trưởng. Kính già trọng trẻ, dẹp bỏ được cái bản ngã (*cái ta*), hoán chuyển được phàm tâm, thì đó mới gọi là “lễ lạy”.

Đức Phật biết chúng sanh có cái tâm kiêu mạn rất lớn, nên chỉ dạy phương cách dùng thân lễ lạy để phát lòng khiêm hạ, thì cái Tâm bên trong cũng phát lên sự cung kính. Sự cung kính lễ lạy ngoài thân, sẽ làm sáng cái chân tánh bên trong. Tánh, Tướng được tương ưng, được trong sáng, thì nghiệp chướng mới được tiêu trừ, phước lành mới tăng trưởng.

Người lễ lạy đời nay chỉ chấp vào hình thức bên ngoài, bên trong (*tâm*) thì bung lung, si ám, tham sân lấy lòng, thường bất kính với cha mẹ và sư trưởng, nên luôn bị nghiệp xấu bám chặt, quấy nhiễu ngày đêm không ngừng nghỉ, làm cho tâm thần điên loạn, không phân biệt được đâu là nẻo chánh, đường tà, đâu là sáng, đâu là tối, đâu là siêu, đâu là đọa, lẫn lộn trong vòng luân hồi, sanh tử khổ đau, biết đến khi nào mới được thoát ly.

Ngay như đức DI-LẶC là Bồ Tát “nhất xanh bồ xứ” (*chỉ còn một đời nữa là thành Phật*). Hiện đang ngự tại cung trời Đâu suất, Ngài SÁM HỐI, LỄ LẠY một ngày 6 thời. Còn hạng cụ phước phàm phu chúng ta đây mỗi ngày Sám hối được mấy thời ? mà thấy Phật không lạy, gặp bậc sư trưởng không chào, cha mẹ không kính lễ ? không hề biết sám hối, hay lễ lạy ai, thì thử hỏi kiếp sau sẽ đầu thai vào cõi nào trong 6 nẻo ?

10.- Tụng kinh, Niệm Phật :

Tụng kinh cùng niệm Phật nghĩa lý khác xa. Ở nơi miệng thì gọi là tụng, ở nơi tâm thì gọi là niệm. Niệm từ nơi “Tâm” phát khởi ra, chứ không phải từ bên ngoài. Còn tụng là từ nơi miệng, từ cái tiếng, cái giọng phát ra, từ trên đầu môi, chót lưỡi chứ không từ trong “nội tâm”.

Hiện nay đa số Phật tử đều thích đọc tụng đủ thứ kinh, nhưng người tụng kinh vẫn chẳng dốt “trộn tâm” thành để tụng, phân biệt Kinh này đúng, kinh kia sai, Kinh này Phật thuyết, Kinh kia không phải của Phật thuyết. Chú này trật, thần chú này không phải của Phật, câu Chú này thiếu chữ, Âm đọc trật.. Vv...phân biệt nhiều quá, trượt tâm nhiều quá, không thành kính khi tụng, không được lợi ích chi cả.

Nhiều người xem Kinh Phật như giấy cũ, trên án kinh để lăn các tạp vật. Cầm lấy kinh chẳng rửa tay, miệng chẳng súc sạch, quần áo có mùi hôi dơ, đọc tụng cũng chẳng hiểu nghĩa lý của kinh văn, tụng xong cũng chẳng nhớ lời Phật dạy gì trong kinh khi tụng, thì làm sao “ngộ” được ý kinh, có khi tụng xong cũng chẳng xếp kinh lại, để kinh mở cả ngày, thì nghiệp chướng chẳng được tiêu trừ, muốn vãng sanh cũng khó thành.

Trong kinh Kim Cang dạy :

“Như chỗ nào có Kinh điển, thì chỗ đó có Phật. Chúng sanh phải nên cung kính, cúng dường, vì chỗ ấy chính là Tháp Phật, là vì hết thảy chư Phật và pháp vô thượng chánh đẳng chánh giác của chư Phật đều xuất phát từ những kinh điển”.

Trong các Kinh Đại thừa, kinh nào cũng dạy người phải “cung kính kinh điển”, chứ chẳng phải một kinh. Ấy là vì kinh Đại thừa là mẹ của chư Phật, là Thầy của Bồ tát, là Pháp thân xá lợi của tam thế Như Lai, là thuyền từ thoát khổ của 9 giới chúng sanh. Dù quý Ngài đã cao đăng Phật quả, mà vẫn còn phải Kính Pháp, báo đền nguồn gốc, chẳng quên đại ân xưa đã giúp mình thành đạo.

Vì thế trong Kinh Niết bàn nói :

–“Pháp là mẹ Phật, Phật từ Pháp sanh”

Khi xưa, Ngài Trí Giả tụng Kinh hóa nhiên đại ngộ, lặng lẽ nhập định, nào phải do tâm phân biệt mà được đâu !

Tam thế Như Lai đều cúng dường Pháp, hưởng hồ phàm phu chúng ta, khắp thân toàn là nghiệp lực, tội nhiều, phước ít, đức mỏng, khổ nạn bao quanh, chấp chồng, khó mà được thoát ra ! may sao nhờ có chút thiện duyên nên kiếp này gặp được Kinh Phật, thì phải nên dốc lòng thành kính đọc tụng, nhất là nên học hiểu được ý Kinh muốn dạy và y như Pháp mà thực hành, thì được vô biên lợi ích không thể nghĩ bàn, nghiệp tiêu, trí sáng, sẽ dứt đường sanh tử, tuyệt nẻo luân hồi.

Còn nếu như đọc tụng Kinh điển như con kết, cuốn nào cũng đọc tụng hết, thuộc như cháo mà vẫn không hiểu lời Phật dạy trong Kinh, vẫn không rõ được tâm mình, nên không hoán chuyển được tâm, những sự si ám, kiêu mạn, tham chấp, sân hận trong tâm trước sau cũng vẫn còn nguyên đó, thì dù cho đọc tụng bao nhiêu Kinh điển cũng là vô dụng, vì những tâm xấu ác đó liền đốt hết tất cả công đức sau khi Tụng Kinh xong.

Vì thế mà nghiệp vẫn tiếp tục đổ ra hoài, khảo đảo không ngừng nghỉ, thân tâm cũng chẳng yên bình, bệnh hoạn cũng không dứt. Ma nạn kéo đến liên tu bất tận.

Ngày xưa có vị Tỳ kheo tên là Thiện Tinh, tụng được 12 bộ Kinh mà còn phải luân hồi, chưa ra khỏi sanh tử, vì là không thấy được “Phật Tánh”, Ngài Thiện Tinh đã còn như thế, thì người đời nay tu tập mờ mịt, chuyên tìm cầu sự tướng bên ngoài, rồi chấp thủ cho thật kiên cố, trong tâm chất chứa toàn là “Ma tánh” thì làm sao vãng sanh cho được.

Cho nên, Phật nói :

“Đọc kinh Ta mà không hiểu Ta, là xa Ta

(Ý nói đọc tụng Kinh Phật, mà hoàn toàn không hiểu “ý” Phật muốn dạy, làm sai trái với bản hoài của Phật, nên ngày càng xa cách với Ngài, tự lập đi con đường về cõi Phật).

Niệm Phật thế nào mới đúng ?

- Niệm là nhớ nghĩ, từ trong tâm phát ra. Thế nên biết rằng niệm ở trong tâm, không phải ở nơi lời nói. Đã phát tâm niệm Phật thì phải hiểu biết con đường niệm Phật cho đúng. Nếu tâm không thật, miệng niệm danh hiệu suông, thì “Phật tánh” sẽ không hiện ra được, dù có niệm suốt ngày, tháng, năm, cho chí đến cả cuộc đời cũng vẫn còn “chúng sanh tánh”, mà nếu chúng sanh tánh vẫn còn kiên cố quá to, quá chặt, thì làm sao vắng sanh cho được ?

Vì thế, người thật muốn vắng sanh, thật muốn về với Phật, thì phải có được cái thiện tâm, ưa thích làm việc có lợi cho người, thích trì Chú, thích niệm Phật, thích in kinh, thích giúp người tu tập nhất là thích “ẩn dật” tu hành, buông bỏ việc đời, xả bỏ những cái tâm xấu ác, sân hận, tham ái, tham danh lợi, ham ưa thị phi, mà nói ít một câu chuyện, niệm nhiều một câu Phật. Cứu giúp những người hữu duyên tu tập. Nếu được như thế thì mới bảo đảm được vắng sanh.

Bởi vì về đất Phật mà mang theo quá nhiều “cái tâm xấu ác, sân hận, si mê” quá nặng nề, thì làm sao bay lên cho được ? đi còn không muốn nổi nữa, phải bò lết mà đi, té lên té xuống, càng xả, càng bỏ bớt thì càng thấy nhẹ, thấy khỏe, như người đi đường xa, mà gánh theo hết tất cả đồ vật, không chịu bỏ một thứ gì hết, cái gì cũng mang theo, vật xấu cũng mang theo luôn, vác nặng cả hai vai, trên lưng, trên đầu cổ đầy áp hết, che khuất hết 2 con mắt, thì làm sao bước nổi, làm sao thấy đường để đi ? mà nếu bước đi được, thì đi được bao xa ? trước sau gì cũng quy ngã, bị lột xuống hố sâu, khó mà leo lên cho được, muốn leo lên, thì phải buông bỏ hết cho thân tâm nhẹ nhàng, thì mới hy vọng leo lên được, mới đi được hết trọn quãng đường còn lại.

Cho nên, người đang Niệm Phật để làm gì ?

- 1.- Phải tự xét lại bản tâm mình cho thật kỹ, cho thật sâu, thật chắc, có thật sự tha thiết, mong cầu ngày đêm, quyết chí muốn về Tây Phương Cực lạc hay không.
- 2.- Có thật sự chán ghét, thật sự sợ hãi cho cuộc sống hiện nay không, chán ghét lòng người sao vô tình, bạc ác. Chán con, chán cháu, chán vợ, chán chồng, chán luôn cả chính bản thân sao mang quá nhiều khổ lụy, gian nan cả đời, nghiệp nạn khảo đảo không ngừng.

Người xưa thường nói :

- Con là NỢ,
- Vợ chồng là OAN GIA,
- Cửa nhà là NGHIỆP BÁO.

Tất cả 3 thứ này theo khảo đảo ta suốt một đời người, tại sao ta không buông bỏ được, không xả được, không chán được, mà lúc nào cũng “muốn” kết chặt, trói buộc hoài không “muốn” buông!

Vì không “muốn” buông cho nên niệm Phật không được nhất tâm, không được cảm ứng, vì không được cảm ứng, nên không được vắng sanh, dù có đi nhiều chùa, cúng dường nhiều, niệm Phật thật bề cỡ, chỉ được hưởng “Si Phước” ở kiếp sau mà thôi.

Cho nên, phải hiểu rằng : - Nếu tha thiết “muốn, muốn, thiết muốn” cầu được vắng sanh, thì trước tiên là phải tập buông bỏ bớt những tánh hư, tật xấu, những tánh tham lam, mong cầu việc của đời, bớt chấp thủ, bớt tranh đấu, hơn thua, phải quấy, đúng sai, bớt thị phi, bớt nhìn lỗi người, che dấu lỗi mình, bớt đi cái tâm ích kỷ, bòn sẻn, đố kỵ, ganh ghét, bỏ cái tánh khó chịu, lâu bầu, lải nhải, thế này, thế kia, nhất là bớt đi du ngoạn ta bà thế giới.

Vì không thể buông bỏ hết liền được, thì cũng nên tập bỏ BỚT mỗi ngày.

Nếu bớt được những điều vừa kể trên đây, không vướng bận con cháu nhiều nữa, hễ bớt vướng bận việc đời bao nhiêu, thì thân tâm bớt nặng, bớt lo, bớt sợ, bớt sầu khổ, bệnh hoạn cũng sẽ bớt dần, nghiệp chướng cũng sẽ tiêu bớt, thân tâm sẽ được an lành, nhẹ nhàng, tươi sáng, thì niệm Phật mới không bị khảo đảo, mới mau được nhất tâm, mới được cảm ứng với Phật, Bồ Tát mới hy vọng được vào “Phật trường”, có đề sẵn tên trong 9 phẩm sen.

Pháp môn niệm Phật thật rất giản dị, rất rộng, rất lớn, nhưng đòi hỏi phải thật tâm khẩn thiết, chí thành đến cùng cực, mới mong cảm ứng đạo giao, được nhiều lợi ích ngay trong đời này, nếu niệm Phật lai rai, một ngày niệm 3, 4 ngày bỏ, có khi vì bận rộn công việc làm ăn, việc nhà, phải đi xa, con cháu, thân quyến, bạn bè đến thăm nên phải ngưng tu, có khi bỏ tu cả tuần lễ, cả tháng, cả năm. Nếu nặng tình đời, nhẹ tướng đến Phật, mà không nhớ Phật, thì sẽ không nhớ để niệm Phật, thì làm sao được vãng sanh ? không đủ điểm thì làm sao đậu vào Phật trường?

Nếu đã có lòng TIN chân thành, chỉ nên tin lời Phật dạy triệt để mà không tin ai khác, thì hãy nên tu chánh hạnh niệm Phật. Lấy TÍN – NGUYỆN để dẫn đường, lấy niệm Phật làm chánh hạnh.

Ba thứ Tín - Nguyện - Hạnh chính là tông yếu của Pháp môn niệm Phật.

- Có Hạnh nhưng không có Tín – Nguyện sẽ chẳng được vãng sanh.
- Có Tín – Nguyện nhưng thiếu Hạnh cũng chẳng được vãng sanh.
- Ba thứ Tín – Nguyện – Hạnh phải đầy đủ, không thể thiếu một, nếu thiếu một trong 3 thứ quyết định chẳng được vãng sanh.

Phải biết, được vãng sanh hay không đều do có Tín – Nguyện hay không, phẩm vị cao hay thấp toàn là do công trì danh hiệu Phật sâu hay cạn, và khi niệm Phật có tha thiết hay không, có nhất tâm xả bỏ (việc đời) hay không.

Về sự “thực hành niệm Phật” nên tùy sức của mỗi người mà lập, chẳng nên chấp chặt một bề. Nếu thân mình không bận bịu gia đình, việc làm ăn, cố nhiên nên niệm Phật từ sáng đến tối, từ đêm đến sáng, đi, đứng, nằm, ngồi, nói năng, im lặng, động, tịnh, ăn cơm, mặc áo, đại tiện, tiểu tiện, trong hết thay thời, hết thay chỗ, giữ sao cho một câu hồng danh Phật chẳng rời tâm, miệng !

Nếu rửa ráy, súc miệng, với tâm chí thành, áo mũ chỉnh tề và ở nơi chốn thanh tịnh như ngồi trước bàn Phật thì nên niệm Phật ra tiếng. Còn lúc ngủ nghỉ, lúc tắm gội, đại tiểu tiện, thân hình hờ hang, cũng như khi đến chỗ dơ bẩn chẳng sạch, chỉ nên niệm thầm, đừng niệm ra tiếng. Niệm thầm hay niệm ra tiếng cũng cùng một công đức nếu thành tâm niệm. Có người nói những chỗ dơ bẩn ấy chẳng nên niệm Phật, Trì Chú ! phải biết là ở những chỗ ấy, không nên niệm ra tiếng mà thôi. Như lúc nằm ngủ nếu niệm ra tiếng chẳng những không cung kính lại còn bị tổn khí nữa.

Nếu công việc làm ăn bận rộn, gia đình đa đoan, không có nhiều thời gian rảnh rỗi, thì sáng trước khi đi làm đọc Kinh Sám Hối, tối về trì Chú, niệm Phật. Hoặc sáng Niệm Phật, tối Trì Chú, cuối tuần đọc Kinh Sám Hối, trì Chú, niệm Phật.

Phải biết chia công khóa tu tập mỗi ngày, thời gian nhiều ít phải tùy sức, mệt mỏi quá, vọng tưởng và hôn trầm sẽ trào dâng, niệm Phật tâm khó quy nhất, thì sự tu tập khó được bền lâu.

Vì còn tại gia, nên sự tu tập mỗi ngày chỉ được 1, 2 tiếng đồng hồ mà thôi, nên dành hết khoảng thời giờ quý báu đó mà lạy Sám hối, trì Chú hộ thân, kết lại bằng câu Phật hiệu, nguyện hồi hướng Tây Phương Cực lạc. Chuyên tu ba phần này cũng bảo đảm được vãng sanh.

Chuyên tu nghĩa là không “tu tạp” (là kiêm tu các thứ pháp môn, nay đọc kinh này, mai đọc kinh khác, một trì chú, bữa kia niệm Phật, bữa nọ tu thiền, có ngày không tu tập gì hết, vì phải đi hành hương khắp Ta bà), xong rồi hồi hướng cầu được vãng sanh. Do tâm chẳng chuyên nhất, nên khó được lợi ích, trong trăm người họa may được một hai, trong ngàn người may ra được ba bốn người vãng sanh !

Chuyên tu :

Nghĩa là giữ 3 phần (Sám hối, trì Chú, Niệm Phật) tu đến suốt đời, không sai khác.

- Thân chuyên lễ Phật để Sám Hối (không lễ tạp)
- Khẩu chuyên trì Chú, niệm Phật (không niệm tạp)
- Ý chuyên tưởng đến Phật, đến Bồ Tát Quán Âm (không tưởng tạp (nghĩa là không tưởng đến lỗi người, phải quấy, đúng sai, không nghĩ cách hại người, không tưởng yêu thương, hận, ghét)

Nếu giữ được như thế suốt đời tu tập, thì vãng sanh Tây Phương vạn người chẳng sót một.

Tóm lại, Niệm Phật muốn được nhất tâm, bệnh tật thuyên giảm, ma quỷ rời xa. Thì trước hết phải phát tâm chân thật, thành khẩn mà niệm Phật, thật sự vì muốn thoát vòng sanh tử, chứ không phải vì thấy người niệm bắt chước niệm theo cho có bạn, thấy người đi chùa đi theo chơi cho vui, tâm chẳng chí thành niệm Phật, hoặc khởi các ý niệm bất chánh, tà tâm.vv....thì thân tâm luôn bất an, khiến ma quấy nhiễu, nghiệp nạn khảo đảo thì chẳng được lợi ích chi.

Cho nên,

Lúc niệm Phật, phải chí thành nghe từng câu, từng chữ Phật từ trong tâm phát khởi, từ miệng thốt ra, lọt vào tai. Mỗi mỗi câu đều tha thiết niệm như thế, trăm ngàn vạn câu cũng đều như thế, câu này nối câu khác (nếu vì lớn tuổi sức yếu, hơi lại ngắn), một hơi thở chỉ nên niệm từ câu thứ nhất đến câu thứ 5, hoặc 7 câu. Người có sức khỏe, hơi dài nên niệm đến 10 câu (một hơi thở), gọi là pháp “Thập niệm ký số”. Miệng niệm tai nghe rõ ràng, từ một đến 10, niệm liên tục không dừng, như giọt mưa rơi vậy, không xen hở.

Có người nói rằng :

“Tôi có thể niệm Phật một hơi được 2, 3 chục câu”.

Niệm như vậy sẽ bị tổn khí, vì cố nén sức để niệm cho đủ số, nên máu dồn lên mặt, sẽ làm mặt đỏ phùng phùng, máu dồn lên đầu, sẽ gây ra nhức đầu, lâu ngày sẽ thành bệnh não, không được lợi ích mà còn sanh ra nhiều bệnh tật.

Vì thế, muốn niệm Phật mau được nhất tâm, nghiệp chướng mau được tiêu trừ, bảo đảm được vãng sanh, chẳng nên lần chuỗi để tính con số nhiều, cách nhớ số bằng chuỗi khiến thân mệt, tay mỏi, tinh thần bị động, tạp niệm dễ xen vào, khó được nhất tâm.

Chỉ nên lần chuỗi niệm Phật khi Kinh hành, hoặc đứng niệm.

Có câu : **Miệng niệm DI-ĐÀ tâm tán loạn,**

Dù niệm bể cổ vẫn hoàn không.

Phải dùng tâm để nhớ số, khiến thân thông thả, tâm an nhàn, thì những ý tưởng lông bông nghĩ ngợi, sẽ theo nhau gom về chuyên chú nơi một Phật hiệu, câu này tiếp câu kế, liên tục

không khoảng cách, thì tập niệm sẽ không có chỗ trống để xen vào. Niệm một câu Phật tâm biết một câu, niệm 10 câu tâm biết là 10 câu. Suốt ngày niệm mấy ngàn vạn câu cũng đều giống như thế. Chẳng những trừ được vọng niệm, lại còn dưỡng thần khí rất hay. Dù niệm chậm hay nhanh, từ sáng đến tối, đi, đứng, nằm, ngồi, khi làm việc chi, không lúc nào chẳng thích hợp.

Đức Đại Thế Chí dạy :

“Nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối, đắc tam ma địa, ấy là bậc nhất”.

Phàm phu chúng sanh chúng ta khó mà đạt được lắm, vì “nhiếp trọn 6 căn, tịnh niệm tiếp nối” thì trong cuộc sống đây ma nạn khảo đảo hiện nay, chẳng có ai thực hành được ! Chi bằng chí thành tu theo pháp “Thập niệm ký số”, sẽ chuyển được nghiệp, tình không, xả bỏ muôn duyên, mới hy vọng được vãng sanh.

Kết lại,

Hiện tại, hàng Phật tử học Phật rất nhiều, nhưng đa số chỉ đọc kinh văn, hiểu cái LÝ, để phô trương ngoài miệng cùng nhau đấu lý mà thôi. Còn như cung kính, chí thành, y giáo phụng hành, thiết thực tu sửa, xả hận thù, bỏ tranh chấp, phát tâm Bồ Đề, làm hạnh Bồ Tát, tinh tấn Sám hối, trì Chú, Niệm Phật cần cầu giải thoát. Thực hành cái SỰ thì chẳng có được bao người !

Chúng ta đều là cựu phược phàm phu, tội nhiều, phước ít, đức mỏng, nghiệp chướng nặng nề, ma nạn đầy đây, bệnh tật triền miên, ngày đêm khổ sầu, ai oán.

Vì thế,

- **Đối với tượng Phật**, nên tượng như mình đứng trước đức Phật thật, chẳng nên xem giống như gỗ, đất, sắt, đồng vv....mà quỳ sụp xuống, ngũ thể đầu địa, cung kính lễ lạy.
- **Đối với Kinh điển**, chính là Thầy của tam giới chư Phật, là pháp thân xá lợi của Như Lai, trước khi mở kinh ra đọc, tụng phải chí thành, cung kính, rửa tay, súc miệng, tắm gội, thay quần áo sạch, giống như chuẩn bị đi gặp Phật, gặp Bồ Tát vậy. Sau đó đọc Kinh SÁM HỐI Thập Nhị Danh Như Lai, để giúp cho 3 nghiệp “thân, Khẩu, ý” được trong sạch, thân an, tâm nhẹ, rồi mới lễ Phật, trì Chú Hộ Thân cho được yên bình, giúp cho mình tâm kiến tánh. Khi đọc, tụng Kinh không nên khởi một niệm phân biệt, nghi ngờ lời Kinh, thì không lâu sẽ được “thâm nhập Kinh tạng”, lãnh ngộ được “lý thật của Kinh” và hiểu rõ “thiện xảo phương tiện” của Phật, mà y giáo phụng hành, không sai khác.

Tổ Ấn Quang có dạy rằng :

- **“Muốn hưởng lợi ích thật sự từ Phật Pháp, phải cầu nơi cung kính, có một phần cung kính sẽ tiêu được một phần tội nghiệp, tăng một phần phước huệ. Có mười phần cung kính sẽ tiêu được mười phần tội nghiệp, tăng mười phần phước huệ. Nếu chẳng cung kính mà khởi tâm khinh mạn, thì tội nghiệp càng tăng, phước huệ càng giảm !”**

Đó là tại sao có người chuyên tụng Kinh suốt tháng, năm, mỗi ngày tụng 4, 5 thời khóa, mà nghiệp chướng vẫn chẳng được tiêu trừ, thân tâm cũng chẳng được thanh tịnh, phiền não, sân si ngày càng lây lừng hơn. Tại vì không thành kính, có khi trả bài giống như hát tuồng, đóng kịch cho người vui, để lấy tiền. Do cái nhân bất kính nên cái quả tương lai chỉ hưởng được cái “Si phước” của cõi nhân gian mà thôi. Nghiệp ác của những kiếp trước cộng với nghiệp xấu ác của kiếp này, thì hậu quả sẽ ra sao ?

Cho nên, dù lễ lạy Phật, tụng Kinh, trì Chú, Niệm Phật, cúng dường Phật và các thứ tu trì đều phải lấy “thành kính” làm chủ cho bước đầu vào đạo.

Nếu có tâm muốn cầu giải thoát, thì phải có tâm thành kính đến cùng cực, thì công đức và sự lợi ích không thể nghĩ bàn, sự cảm ứng đạo giao với Phật, Bồ Tát, Hộ Pháp cũng sẽ dễ dàng như đi gặp cha, mẹ vậy. Nếu muốn về Tây Phương Cực Lạc sẽ không gặp chướng ngại, thì nguyện nào lại không thành !

Xin nhắc thêm rằng :

-Trong sinh hoạt hằng ngày, ngoài việc chuyên tu tụng kinh, lễ bái, trì Chú, niệm Phật, đi kinh hành, rải hoa cúng dường Phật, khắc, đúc, vẽ hình tượng Phật, hoặc làm các công quả..vv... ra, cần phải làm tất cả những việc lành, bố thí, giúp người, tùy hỷ, dù nhỏ nhoi, ít nhiều gì cũng đều hồi hướng vãng sanh. Vì tất cả những hạnh lành đều là trợ hạnh cho đường về Cực Lạc.

Giống như các hạt bụi tụ thành đất, các dòng nước nhỏ chảy dồn lại thành biển rộng lớn sâu thẳm vô cùng tận.

- Người tu Tịnh độ, cầu vãng sanh cũng phải “chuyên” cần “phát tâm” Bồ Đề, làm hạnh Bồ Tát, “thệ nguyện” độ sanh, đem tất cả công đức Sám Hối, trì Chú, Niệm Phật và làm các điều thiện “Hồi Hướng” cho các “oan gia, trái chủ từ nhiều đời, nhiều kiếp về trước, cho những người hại mình, chửi mắng mình, ghét mình, đánh đập mình, những vong Ma quỷ dựa nhập, con cái đòi Nợ, bị cha mẹ, con cái bỏ rơi, vợ chồng thù ghét nhau, bạn bè phỉ báng, gạt gẫm, vu oan, giá họa, làm cho sầu khổ muôn bề, bệnh tật kéo đến triền miên, đói khổ tháng ngày..vv....

Ngưỡng mong những ai vẫn còn “oán hận “ tôi, xin nương theo Ấn, Chú, Phật lực đều xa lìa oán khổ, thân tâm được nhẹ nhàng mà tha thứ cho những lỗi lầm của Tôi đã gây tạo ra từ những kiếp trước, đồng siêu sanh Tịnh Độ, xin tha thứ tội lỗi cho tôi, xin tha thứ tội lỗi cho tôi !

Tôi xin nguyện, từ nay cho hết cuộc đời người còn lại, tôi sẽ chân chánh tu sửa thân tâm, làm tất cả việc lành, in Kinh, đúc tượng, vẽ hình Phật, lễ bái, Sám hối, tụng Kinh, trì Chú, cúng dường, bố thí, trừ bỏ thói hư tật xấu, xả hết tham, chấp, giận, mê, hồi hướng hết cho Quý vị để chuộc lại những tội ác của tôi trong quá khứ.

Kế đến,

Hồi hướng cho cha mẹ bảy đời, khắp bốn ân, ba cõi pháp giới chúng sanh, xa lìa tất cả khổ, thân tâm hằng thanh tịnh, đồng tu Bồ Tát đạo, đồng phát tâm Bồ Đề, đồng được vãng sanh, đồng thấy Di-Đà, đồng hóa chúng sanh, đồng thành Phật quả.

NAM MÔ CHỨNG MINH SƯ BỒ TÁT, TÁC ĐẠI CHỨNG MINH.

Nam mô A-DI-ĐÀ PHẬT.

Btg. Bảo Đăng căn chí

